

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2024

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Sơn;
- Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 569/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1969

- *Bị đơn:* Ông Bùi Phúc Kh, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Phúc Kh tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/1989 tại UBND xã Ph H, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc; Thời gian sau này từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, vợ chồng sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; vợ chồng sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm

sống. Hiện nay cuộc sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Phúc Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 03 người con chung là Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1990, Bùi Phúc T, sinh năm 1994 và Bùi Phúc B, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Bị đơn ông Bùi Phúc Kh:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Kh không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Phúc Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc; phiên tòa lần thứ nhất ngày 24/4/2024 và lần thứ hai ngày 23/5/2024 ông Kháng đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

+ Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Có 03 người con chung là Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1990, Bùi Phúc T, sinh năm 1994 và Bùi Phúc B, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1969 và bị đơn Bùi Phúc Kh, cùng địa chỉ: khu phố 1, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Bùi Phúc Kh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Tr và ông Bùi Phúc Kh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr kết hôn với ông Bùi Phúc Kh trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph H, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 08/01/1989. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn bà Nguyễn Thị Tr cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Tr, ông Kh là hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc; Thời gian sau này từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, vợ chồng sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; vợ chồng sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Kh để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông Kh đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Kh không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó bà Tr xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Kh và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Tr ly hôn ông Kh theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng có 03 người con chung là Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1990, Bùi Phúc T, sinh năm 1994 và Bùi Phúc B, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tr đối với ông Bùi Phúc Kh.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà Tr đã nộp đủ theo biên lai thu số 0020214 ngày 27/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung